

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Thạc sĩ

Ngành: Kế toán

Khóa: 2022 – 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 617a/QĐ-DHVL, ngày 05 tháng 05 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo (CTĐT)	
Thạc sĩ Kế toán	
Bậc trình độ theo khung trình độ quốc gia Việt Nam	
Bậc 7	
Đơn vị cấp bằng	Đơn vị giảng dạy
Trường Đại học Văn Lang	Trường Đại học Văn Lang
Khoa quản lý	
Khoa Kế toán Kiểm toán	
Trang thông tin điện tử của khoa	
https://www.vlu.edu.vn/vi/academics/faculty/khoa-ke-toan-va-kiem-toan	
Tên văn bằng	
Thạc sĩ Kế toán	
Mã ngành đào tạo	
8340301	
Điều kiện tuyển sinh	
Ngành Thạc sĩ Kế toán tuyển sinh theo phương thức Xét tuyển	
Thời gian và hình thức đào tạo	

Chương trình	Thời gian đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian bắt đầu áp dụng	Phương thức đào tạo
Thạc sĩ Kế toán	18 – 24 tháng	Chính quy tập trung	Tháng 2/2022	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thực tập thực tế
Ngôn ngữ giảng dạy chính				
Tiếng Việt				
Ngôn ngữ dùng để đánh giá				
Tiếng Việt				

2. Chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn của tổ chức

Chưa kiểm định

3. Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu

TT	Học hàm – Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Tiến sĩ		3		3	
2	Thạc sĩ	14	3	1	18	
3	Cử nhân			1	1	
TỔNG CỘNG		14	6	2	22	

4. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có thể công tác tại các vị trí sau:

- Quản lý tài chính tại các doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ hoặc tư vấn về kế toán;
- Chuyên gia phân tích trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán;
- Tham gia hợp tác nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục và đào tạo có chuyên ngành kế toán, kiểm toán.

5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

5a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo	
Thông qua học tập trải nghiệm, người học được đào tạo phát triển toàn diện, có ý thức học tập suốt đời, nuôi dưỡng các giá trị đạo đức và có những đóng góp hữu ích cho cộng đồng.	
5b. Mục tiêu của CTĐT	
Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kế toán theo định hướng ứng dụng giúp người học nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành và kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo; có năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Kế toán; có năng lực tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.	
5c. Chuẩn đầu ra của CTĐT	
Kiến thức:	
PLO 1	Phân tích tư duy triết học và phương pháp luận để làm cơ sở cho việc tiếp thu kiến thức ngành Kế toán
PLO 2	Tổng hợp các kiến thức để phân công công việc và đưa ra các kiến nghị phù hợp các bên liên quan về lĩnh vực quản trị tài chính kế toán
PLO 3	Tổng hợp các nguyên tắc và lý thuyết cơ bản từ các lĩnh vực có liên quan để ra các quyết định
Kỹ năng:	
PLO 4	Tổ chức quản lý thông tin liên lạc và giao tiếp
PLO 5	Hoạch định, tổ chức công tác điều hành, kiểm soát và ra quyết định liên quan đến hoạt động tài chính kế toán của doanh nghiệp
PLO 6	Quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ
PLO 7	Phát triển công nghệ trong quản lý hệ thống thông tin kế toán
PLO 8	Xây dựng chiến lược kinh doanh và quản lý
Năng lực tự chủ và trách nhiệm:	
PLO 9	Hình thành đạo đức nghề nghiệp
PLO 10	Phát huy tinh thần cầu tiến và ý thức học tập suốt đời
5.d. Những đặc điểm khác của CTĐT	
i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa (CTĐT có những giải pháp gì để thúc đẩy khả năng quốc tế hóa và khuyến khích sinh viên giao lưu văn hóa?)	

- Chương trình trang bị cho học viên những năng lực để có thể làm việc trong lĩnh vực tài chính, kế toán, đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.
- Học viên được học tập với những Giáo sư, Phó Giáo sư, Giảng viên giàu kinh nghiệm, uy tín từ các trường Đại học danh tiếng quốc tế và trong nước. Hơn nữa, học viên có thể tham gia các chương trình trao đổi học thuật và văn hóa với các quốc gia trong khu vực. Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường truyền thông đa văn hóa, giúp học viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.

ii) Các vấn đề khác (Tính bình đẳng, đa dạng, đầy đủ được tích hợp như thế nào khi thiết kế, xây dựng nội dung và triển khai CTĐT)

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả học viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.
- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

6. Ma trận chức năng (mức độ đóng góp của các học phần cho các PLOs)

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Kiến thức			Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10		
1	81PHIL6014	Triết học	4	H	N	N	S	N	N	N	N	N	N	N	S
2	81REME6023	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	H	N	N	S	N	S	N	N	N	N	N	S
3	81DAFA7033	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3	N	S	N	N	N	H	N	N	N	N	S	N
4	81THEO7043	Lý thuyết kế toán	3	N	S	N	N	S	S	N	N	N	N	N	S
5	81ETHI7053	Kế toán và đạo đức kinh doanh	3	N	S	N	S	N	N	N	N	S	S	S	N
6	81AAIS7063	An toàn thông tin kế toán nâng cao	3	N	S	N	N	N	S	N	N	N	N	N	S
7	81COFI7073	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	N	N	H	N	N	N	S	N	N	N	N	S
8	81FIAC7083	Kế toán tài chính nâng cao	3	N	N	H	N	N	H	N	N	N	N	S	N
9	81MAAC7093	Kế toán quản trị nâng cao	3	N	N	H	N	N	H	N	N	N	N	S	N
10	81MISA7103	Hệ thống thông tin quản lý trong kế toán nâng cao	3	N	N	S	N	N	N	N	N	H	N	N	S
11	81AAAS7113	Kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo nâng cao	3	N	N	H	N	S	S	N	N	N	N	N	S

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Kiến thức			Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10		
12	81BTAA7123	Công nghệ Blockchain và ứng dụng	3	N	N	S	N	N	N	N	N	H	N	S	N
13	81BTPA7133	Phân tích chính sách thuế	3	N	H	N	N	S	N	N	N	N	N	S	N
14	81APSA7143	Kế toán công năng cao	3	N	S	N	N	S	N	N	N	N	N	N	S
15	81INCO7153	Kiểm soát nội bộ năng cao	3	N	N	H	N	N	N	S	N	N	N	N	S
16	81MARB7163	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp	3	N	H	S	N	N	N	H	S	N	N	N	N
17	81STMA7173	Quản trị chiến lược	3	N	N	S	N	N	N	N	N	N	S	N	S
18	81INAC7183	Kế toán quốc tế năng cao	3	N	H	N	S	S	N	N	N	N	N	N	S
19	81ERMA7193	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	N	N	S	N	N	N	H	N	N	N	N	S
20	81ACCT7206	Vận hành hệ thống kế toán, thông tin kế toán tại doanh nghiệp	6	N	S	S	S	N	N	N	S	N	N	S	N
21	81AUDT7216	Vận hành hệ thống kiểm soát và kiểm toán tại doanh nghiệp	6	N	S	S	S	N	N	N	S	N	N	S	N
22	81THES7228	Đề án tốt nghiệp theo hướng ứng dụng	8	N	S	S	S	N	N	N	S	N	N	S	N

7. Các chương trình và quy định được tham khảo

7.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7 – thạc sĩ).
- Đối sánh CTĐT với các trường:
 - + Trong nước: Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM, Trường Đại học Mở Tp.HCM, Trường Đại học Tôn Đức Thắng
 - + Nước ngoài: University of South Australia, Queensland University of Technology, University of Greenwich

7b. Điều kiện tốt nghiệp

1. Học viên tích lũy đủ 60 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra là chứng chỉ B2 (Anh -văn) hoặc tương đương.
2. Thang xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa (thang điểm 4):
 - Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.0
 - Giỏi: từ 3.20 đến 3.59
 - Khá: từ 2.50 đến 3.19
 - Trung bình: từ 2.00 đến 2.49

8. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT

8.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT

TT	Phân bố học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
1	1	81PHIL6014	Triết học	4	60	60				BB			
2	1	81REME6023	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	45				BB			
3	1	81THEO7043	Lý thuyết kế toán	3	45	45				BB			
4	2	81DAFA7033	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3	60	30	30			BB			
5	2	81BTAA7123	Công nghệ Blockchain và ứng dụng	3	45	45				BB			
6	2	81FIAC7083	Kế toán tài chính nâng cao	3	60	30	30			BB			
			<i>Chọn 1 trong 3 học phần từ 7-9:</i>										
7	2	81ETHI7053	Kế toán và đạo đức kinh doanh	3	45					TC			
8	2	81AAIS7063	An toàn thông tin kế toán nâng cao	3	45					TC			
9	2	81COFI7073	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	45					TC			
10	3	81MAAC7093	Kế toán quản trị nâng cao	3	60	30	30			BB			
11	3	81MISA7103	Hệ thống thông tin quản lý trong kế toán nâng cao	3	45	45				BB			
			<i>Chọn 2 trong 3 học phần từ 12-14:</i>										

TT	Phân bố học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
12	3	81MARB7163	Sắp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp	3	60	30	30			TC			
13	3	81STMA7173	Quản trị chiến lược	3	45					TC			
14	3	81ERMA7193	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	45	45				TC			
15	4	81AAAS7113	Kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo năng cao	3	45	45				BB			
			<i>Chọn 3 trong 4 học phần từ 16-19:</i>										
16	4	81INAC7183	Kế toán quốc tế nâng cao	3	45	45				TC			
17	4	81BTPA7133	Phân tích chính sách thuế	3	45	45				TC			
18	4	81APSA7143	Kế toán công nâng cao	3	60	30	30			TC			
19	4	81INCO7153	Kiểm soát nội bộ nâng cao	3	60	30	30			TC			
			<i>Chọn 1 trong 2 học phần từ 20-21:</i>										
20	5	81ACCT7206	Vận hành hệ thống kế toán, thông tin kế toán tại doanh nghiệp	6	180		180			TC			
21	5	81AUDT7216	Vận hành hệ thống kiểm soát và kiểm toán tại doanh nghiệp	6	180		180			TC			
22	5	81THES7228	Đề án tốt nghiệp theo hướng ứng dụng	8	360			360		BB			

8.b. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
1	Triết học	4	<p>Học phần cung cấp kiến thức có hệ thống về những khái luận cơ bản của triết học Mác – Lênin, bản thể luận triết học Mác – Lênin, phép biện chứng của triết học Mác – Lênin, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, triết học chính trị, ý thức xã hội và triết học về con người. Rèn luyện phương pháp tư duy biện chứng, nâng cao năng lực, khả năng vận dụng các nguyên lý cơ bản của triết học Mác - Lênin vào việc nhận thức và lý giải những vấn đề của thực tiễn xã hội đang đặt ra.</p>
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	<p>Học phần hướng đến việc trang bị cho học viên năng lực nghiên cứu nhằm phục vụ cho học tập và công việc thông qua việc cung cấp cho học viên các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, quy trình thực hiện một nghiên cứu, các phương pháp xử lý dữ liệu định lượng. Đồng thời, học phần rèn luyện cho học viên kỹ năng về thu thập, xử lý, tổng hợp, phân tích dữ liệu bằng phần mềm và kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, tuân thủ đạo đức trong nghiên cứu khoa học và có ý thức học tập suốt đời.</p>
3	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3	<p>Học phần cung cấp kiến thức về dữ liệu lớn (Big data) và vận dụng được dữ liệu lớn trong phân tích dữ liệu cho kế toán để tối ưu hóa thông tin cho nhà quản trị doanh nghiệp. Nội dung chính của học phần này bao gồm các kỹ thuật phân tích để ra quyết định và kiểm tra "dữ liệu lớn" liên quan đến thông tin kế toán. Ngoài ra, học viên sẽ phát triển kỹ năng với một số công cụ phần mềm chọn lọc được sử dụng trong phân tích dữ liệu kế toán để phân tích và cách sử dụng của nó trong nghề kế toán.</p>
4	Lý thuyết kế toán	3	<p>Học phần cung cấp kiến thức về lý thuyết kế toán (lịch sử phát triển, vai trò, các nguyên tắc); nghiên cứu thực chứng trong kế toán; các lý thuyết lập quy và chuẩn mực kế toán, quá trình hòa hợp kế toán quốc tế, khuôn mẫu lý thuyết kế toán. Bên cạnh đó, học viên sẽ nắm được tầm quan trọng của các đặc tính chất lượng thông tin kế toán đối với người sử dụng báo cáo tài chính. Ngoài ra học phần cung cấp tư duy phân tích giúp học viên hiểu rõ hơn về lý thuyết kế toán để thực nghiệm thành công các nghiên cứu kế toán trong tương lai.</p>
5	Kế toán và đạo đức kinh doanh	3	<p>Học phần cung cấp cho học viên lý luận đạo đức, tính chính trực, khách quan, độc lập, giá trị cốt lõi và các vấn đề chuyên môn trong kế toán. Học viên sẽ áp dụng các khái niệm và lý thuyết vào các trường hợp kế toán. Học viên được trang bị cách các công ty phát triển các quy tắc ứng xử của công ty và vai trò của các quy tắc này đối với quản trị công ty, các vấn đề trách nhiệm pháp lý mà kế toán phải đối mặt và ảnh hưởng của các vấn đề đó đến đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra, học viên có thể áp dụng kiến thức để phân tích được tình trạng hiện tại của nghề nghiệp và những tác động đối với tương lai của kế toán, đặc biệt là phân</p>

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			tích, nghiên cứu và sử dụng công nghệ để xác định mức độ phù hợp của các vấn đề đạo đức và nghề nghiệp quan trọng.
6	An toàn thông tin kế toán nâng cao	3	Môn học này cung cấp cho người học một cái nhìn tổng quan về an toàn thông tin kế toán và trình bày chu kỳ vòng đời phát triển hệ thống an toàn trong môi trường kinh doanh ngày nay. Nó nhấn mạnh cách nhận biết các mối đe dọa và tấn công hệ thống thông tin, cách đánh giá việc quản lý rủi ro hiện hành, cách thiết kế các chính sách, tiêu chuẩn, thực tiễn triển khai an toàn để xây dựng một kế hoạch an toàn hữu hiệu và hiệu quả, cách áp dụng kiểm soát truy cập logic và kiểm soát truy cập vật lý, cách thực hiện, bảo trì và thay đổi chương trình an toàn thông tin. Bằng các kiến thức, kỹ năng và thái độ được cung cấp trong môn học này, người học có thể nắm bắt các kiến thức chuyên sâu về an toàn thông tin kế toán trong môi trường ứng dụng CNTT và trở thành các chuyên gia đánh giá rủi ro và an toàn thông tin (thông tin kế toán) trong các doanh nghiệp và tổ chức khác.
7	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	Học phần chia làm 02 phần: Phần (1) giới thiệu về các nhóm chuyên đề liên quan đến quyết định tài trợ và đầu tư của các doanh nghiệp khởi nghiệp và trưởng thành, quản trị doanh nghiệp và mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; Phần (2) yêu cầu học viên lập nhóm để thiết kế, thực hiện bài tiểu luận và thuyết trình sản phẩm của nhóm. Học phần giúp học viên hình thành được kiến thức và tư duy phân biện, phân tích, tổng hợp trong việc xem xét các khía cạnh đa dạng trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp như tìm kiếm nguồn tài trợ và sử dụng nguồn vốn của các công ty khởi nghiệp và trưởng thành, ảnh hưởng của quản trị doanh nghiệp đối với sự phát triển của doanh nghiệp, và phân tích vai trò của các giao dịch mua bán và sáp nhập nhằm tạo ra giá trị cho cổ đông.
8	Kế toán tài chính nâng cao	3	Học phần cung cấp cho người học các vấn đề chuyên sâu về các phương pháp xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các nội dung trong học phần này bao gồm: (1) Tìm hiểu các vấn đề về tập đoàn và báo cáo tài chính hợp nhất; (2) Quy trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, (3) Các giao dịch nội bộ tập đoàn; (4) Kế toán hợp nhất công ty liên doanh, liên kết.
9	Kế toán quản trị nâng cao	3	Học phần này phân tích các điểm mạnh và điểm yếu của hệ thống kế toán chi phí, phân tích các các bước trong quá trình ra quyết định quản trị. Các vấn đề thảo luận trong học phần này là: (1) Lập kế hoạch sản xuất dài hạn; (2) Ra quyết định và phân bổ nguồn lực trong điều kiện không chắc chắn; (3) Lập ngân sách vốn; (4) Kiểm soát phân bổ ngân sách và kế hoạch phân bổ chi phí; (5) Quy trình quản lý rủi ro và kiểm soát.

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
10	Hệ thống thông tin quản lý trong kế toán nâng cao	3	Học phần này nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến quản lý, kiểm soát hệ thống thông tin trong môi trường tin học hóa toàn doanh nghiệp. Học viên được trang bị khả năng phân tích, nhận định về quá trình tạo lập, xử lý, kiểm soát và khai thác thông tin theo hướng quy trình trong hệ thống thông tin doanh nghiệp và hệ thống thương mại điện tử. Học phần cũng giúp mở rộng hướng tìm hiểu của người học nhằm cập nhật kiến thức để phục vụ cho nghiên cứu kế toán máy từ góc nhìn của nhà quản lý trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin qua việc hiểu biết các quy trình chuẩn trong kinh doanh.
11	Kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo nâng cao	3	Học phần này trang bị học viên kiến thức chuyên sâu về các hoạt động kiểm toán được thực hiện bởi các kiểm toán viên độc lập. Nội dung học phần bao gồm khuôn mẫu về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo, rủi ro gian lận và đánh giá kiểm soát nội bộ, lập kế hoạch kiểm toán, lấy mẫu kiểm toán và sử dụng công nghệ thông tin, thủ tục kiểm toán và thử nghiệm phân tích, báo cáo kiểm toán. Học phần cũng xem xét các mục tiêu của cam kết đảm bảo và những phát triển hiện tại và tương lai của nó. Môi trường mà kiểm toán viên hoặc kiểm toán viên đảm bảo hoạt động cũng như vai trò tương ứng của kiểm toán viên khu vực công và tư và kiểm toán nội bộ, cũng được thảo luận trong học phần này.
12	Công nghệ Blockchain và ứng dụng	3	Blockchain là công nghệ lưu trữ và truyền tải thông tin dữ liệu bằng các khối (block) được liên kết với nhau và mở rộng theo thời gian. Blockchain được coi như cuốn sổ cái kế toán hoạt động trong lĩnh vực kỹ thuật số. Blockchain sở hữu rất nhiều nút độc lập có khả năng xác thực thông tin trong truyền tải dữ liệu mà không đòi hỏi bên trung gian để xác nhận thông tin. Blockchain là xu hướng công nghệ của thời đại hiện nay và được ứng dụng trong nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau. Học phần cung cấp các hiểu biết về các thành phần chính, cách thức hoạt động, các ứng dụng quan trọng của chuỗi khối.
13	Phân tích chính sách thuế	3	Học phần cung cấp những kỹ năng cho người học về xem xét, phân tích và đánh giá tác động của chính sách thuế đối với hoạt động chung của nền kinh tế và hoạt động kinh doanh cụ thể tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần hỗ trợ người học biết thêm một công cụ tài chính sắc bén của chính phủ trong điều chỉnh hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước. Học phần này không chỉ cần thiết cho những người làm chính sách mà cần cho cả những doanh nhân và các nhà quản trị doanh nghiệp.
14	Kế toán công nâng cao	3	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại đơn vị hành chính, sự nghiệp và các kiến thức chuyên sâu về báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán trong đơn vị hành chính, sự nghiệp. Trên cơ sở đó cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các đối tượng sử dụng.

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
15	Kiểm soát nội bộ nâng cao	3	<p>Học phần này cung cấp cho người học kiến thức về hệ thống kiểm soát nội của doanh nghiệp, cách xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả nhằm tạo ra sự đảm bảo hợp lý về khả năng đạt được mục tiêu của đơn vị trong việc đảm bảo độ tin cậy của BCTC, đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế của hoạt động và tuân thủ theo quy định và pháp luật hiện hành.. Các nội dung của học phần bao gồm: (1) Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; (2) Các kỹ thuật mô tả hệ thống kiểm soát nội bộ; (3) Các biện pháp đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; (4) Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ trong môi trường ứng dụng công nghệ.</p>
16	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp	3	<p>Học phần này sẽ đem lại cho người học những hiểu biết cơ bản cũng như các kiến thức chuyên sâu về Hợp nhất, Sáp nhập và Tái cấu trúc doanh nghiệp. Học viên sẽ nắm được những kiến thức về M&A từ căn bản đến chuyên sâu. Học viên sẽ nắm được các yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của một thương vụ M&A. Nội dung học phần bao gồm: (1) Các loại hình tổ chức vốn cổ phần - tư nhân khác nhau hoặc các tổ chức thuê tóm bằng vốn vay; sự tương tác giữa những người mua chiến lược hoặc người mua tài chính như doanh nghiệp, ngân hàng đầu tư, tổ chức tư vấn, ngân hàng thương mại hoặc các công ty quản lý quỹ; (2) sự cần thiết phải thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp và biết cách lựa chọn phương thức tái cấu trúc doanh nghiệp; (3) Các chiến thuật thuê tóm thù địch, cũng như các chiến thuật phòng chống thuê tóm thù địch; (4) Xem xét giá trị tài sản của các cổ đông sẽ bị ảnh hưởng như thế nào khi thực hiện các phương án tái cấu trúc như Divestitures, Equity Carve - outs, Spin - offs, Split - offs, Exchange offer, và Split - ups.</p>
17	Quản trị chiến lược	3	<p>Học phần cung cấp kiến thức cho người học về chức năng Hoạch định trong các chức năng quản trị công ty, ứng dụng các kiến thức quản trị chức năng để xây dựng, thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chiến lược hoạt động của doanh nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: (1) Quản trị chiến lược là gì?; (2) Phân tích môi trường kinh doanh; (3) Phân tích nội bộ doanh nghiệp; (4) Quy trình thực hiện các chiến lược; (5) Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; (6) Quản trị chiến lược trên thị trường toàn cầu.</p>
18	Kế toán quốc tế nâng cao	3	<p>Học phần cung cấp kiến thức về chuẩn mực IFRS cho lập báo cáo tài chính. Các vấn đề thảo luận trong học phần này là: (1) Tại sao nên áp dụng các chuẩn mực kế toán IFRS; (2) Các nguyên tắc trong chuẩn mực kế toán IFRS; (3) Các công cụ tài chính; (4) Giá trị hợp lý trong việc hạch toán thu mua doanh nghiệp; (5) Nguyên tắc ghi nhận doanh thu; (6) Hạch toán cho thuê tài sản; (7) Bất động sản đầu tư.</p>

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
19	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức về hoạt động quản trị rủi ro và sự thay đổi của các nhà đầu tư hay doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần, học viên có thể biết cơ bản về rủi ro và quản trị rủi ro; liệt kê được các rủi ro; nêu được rủi ro chiến lược; hiểu được các rủi ro trong môi trường văn hóa, luật pháp, chính trị và kinh tế, trong kinh doanh xuất nhập khẩu; biết các tác nhân gây ra sự thay đổi, hình thức thay đổi, phương pháp tiếp cận sự thay đổi; xác định nguyên nhân của các phản ứng và các giải pháp cho xu hướng củng cố lại sự thay đổi, xác định các cách thức để quản lý việc thực hiện thay đổi một cách có hiệu quả, những sai lầm nên tránh trong quá trình thực hiện thay đổi; vận dụng được kiến thức để áp dụng việc quản trị rủi ro trong tổ chức; phân tích được các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến rủi ro trong tổ chức; rèn luyện cho học viên kỹ năng làm việc như tìm hiểu thông tin, giải quyết vấn đề, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm...
20	Vận hành hệ thống kế toán, thông tin kế toán tại doanh nghiệp	6	Học phần này yêu cầu và hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng để viết bài báo cáo về việc vận hành hệ thống kế toán, thông tin kế toán thực tế tại một doanh nghiệp bất kỳ ở Việt Nam.
21	Vận hành hệ thống kiểm soát và kiểm toán tại doanh nghiệp	6	Học phần này yêu cầu và hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng để viết bài báo cáo về việc vận hành hệ thống kiểm soát và kiểm toán tại một doanh nghiệp bất kỳ ở Việt Nam.
22	Đề án tốt nghiệp theo hướng ứng dụng	8	Đề án thực tập theo hướng ứng dụng nhằm hoàn thiện khung năng lực kiến thức, kỹ năng và thái độ của học viên. Giúp học viên ứng dụng những kiến thức kế toán để giải quyết những vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật; ứng dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tổng hợp, phân tích, so sánh, nhằm đưa ra các quyết định quản lý trong thực tế công việc; phát triển kỹ năng viết và trình bày báo cáo khoa học.

8.c. Tổ chức thực hiện chương trình và thiết kế đánh giá

i) Giảng dạy và học tập
<ul style="list-style-type: none"> - Gặp trực tiếp: giờ lên lớp, giờ thực chuyên môn tại văn phòng khoa; - Gặp gián tiếp thông qua các phương tiện nghe nhìn: trang học trực tuyến;
ii) Tự học và trải nghiệm thực tế
<ul style="list-style-type: none"> - Học viên được giảng viên giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo trong thư viện để tự học, tự nghiên cứu. Học viên cũng sử dụng hệ thống học trực tuyến để sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số và tạo điều kiện thuận tiện cho việc tự học ngoài lớp.

- Các hoạt động thực tập, kiến tập tại các doanh nghiệp tạo cơ hội cho học viên trải nghiệm thực tế.
iii) Các phương pháp đánh giá
Tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, dự án, đồ án....

9. Học tập trải nghiệm qua công việc thực tế

9.a. CTĐT có tạo cơ hội học tập qua công việc thực tế hay không? Mục đích của những hoạt động này là gì?
CTĐT đã thiết kế thời gian thực tập cuối khóa tại các doanh nghiệp để học viên thực hành công việc thực tế đúng chuyên ngành được đào tạo. Mục tiêu của các học phần thực hành, thực tập là để giúp học viên có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện khả năng xác định vấn đề và giải quyết vấn đề chuyên môn trong thực tế công việc.
9.b. Trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp là hoạt động bắt buộc hay tùy chọn?
Chương trình đào tạo có học phần Vận hành hệ thống kế toán, thông tin kế toán tại doanh nghiệp và Vận hành hệ thống kiểm soát và kiểm toán tại doanh nghiệp giúp học viên trải nghiệm và tìm hiểu sâu về việc vận hành hệ thống kế toán, thông tin kế toán, kiểm soát và kiểm toán thực tế tại doanh nghiệp; đồng thời các học phần ở mỗi học kỳ giúp học viên tự nghiên cứu và tìm hiểu sâu về một số lĩnh vực trong ngành Kế toán – Kiểm toán.
9.c. Tổ chức quản lý các khóa học trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp (nếu có)
Trưởng khoa và Giảng viên phụ trách chương trình SDH của ngành chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý các khóa học trải nghiệm/ thực tập tại các doanh nghiệp. Các giảng viên được phân công hướng dẫn các nhóm kết hợp với các trưởng bộ phận tại doanh nghiệp thiết kế nội dung thực tập phù hợp với nội dung các học phần trong CTĐT và tổ chức đánh giá trên sản phẩm mà học viên phải hoàn thành sau mỗi đợt làm việc thực tế tại doanh nghiệp.
9.d. Thời gian của học phần thực tập doanh nghiệp/ thực tế (hoặc học kỳ doanh nghiệp, nếu có)
Không có

10. Đóng góp của những người ngoài trường

- Nhiều Giáo sư, PGS, giảng viên từ các trường Đại học danh tiếng trong và ngoài nước tham gia giảng dạy chương trình, giúp học viên khai mở các kiến thức mới trong chuyên ngành.

11. Học viên/ Cựu học viên tham gia xây dựng và phát triển CTĐT (Làm thế nào học viên đang học hoặc cựu học viên tham gia vào việc góp ý xây dựng và phát triển CTĐT)

- Thông qua câu việc góp ý trực tiếp trên lớp với GV, góp ý với Khoa/ Viện qua các cuộc học hoặc trực tiếp

- Thông qua việc khảo sát/ phỏng vấn để lấy ý kiến đóng góp của học viên/ cựu học viên cho việc xây dựng CTĐT.
- Thông qua các hoạt động gắn kết với cựu học viên được khoa/ Viện tổ chức họp mặt hàng năm hoặc 2 năm một lần để thu thập ý kiến đóng góp cho CTĐT.

12. Chuyên ngành đào tạo và học tập suốt đời

12.a. Học viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
12.b. Học viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
12.c. Cơ hội học tiếp tục		
Sau khi tốt nghiệp học viên có thể học tiếp Tiến sĩ hoặc tham gia học các ngành Thạc sĩ khác tùy theo lĩnh vực yêu thích và yêu cầu đầu vào của từng ngành.		

13. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với môi trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:


1. Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;
2. Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo “Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm”;
3. Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với học viên;
4. Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;
5. Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của học viên và các bên liên quan.

DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

TRƯỞNG KHOA



TS. Mai Bình Dương